

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Chi cục Phát triển nông thôn, trực thuộc
Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Sơn La**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và UBND huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Lao động, Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 35/TTr-SNNMT ngày 10 tháng 3 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Chi cục Phát triển nông thôn (sau gọi tắt là Chi cục) là tổ chức hành chính trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Sơn La, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện chức năng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, kinh tế trang trại, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, cơ điện nông nghiệp, bảo hiểm nông nghiệp, phát triển nông thôn, phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn, bố trí ổn định dân cư, giảm nghèo, đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn, chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP), chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản theo quy định của pháp luật và sự phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường. Thường trực bộ phận giúp việc Ban chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới, Chương trình giảm nghèo bền vững.

2. Chi cục có tư cách pháp nhân, có trụ sở, con dấu và tài khoản riêng theo quy định pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn; Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về lĩnh vực phát triển nông thôn, giảm nghèo; Cơ chế, chính sách, biện pháp khuyến khích phát triển nông thôn; phát triển kinh tế trang trại nông nghiệp, kinh tế tập thể, hợp tác xã và liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; kế hoạch chuyển dịch cơ cấu kinh tế và chương trình phát triển nông thôn; chính sách phát triển cơ điện nông nghiệp; tổ chức sản xuất phát triển vùng nguyên liệu nông, lâm, thủy sản tập trung; phát triển cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất nông nghiệp và chế biến nông sản; chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); phát triển ngành nghề nông thôn; bảo tồn và phát triển các ngành nghề truyền thống; phát triển ngành thủ công mỹ nghệ; đào tạo, phổ biến chính sách công trong nông nghiệp; đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; chất lượng, an toàn thực phẩm, trong suốt quá trình sản xuất, thu gom, sơ chế, chế biến, bảo quản, vận chuyển, kinh doanh; chế biến, phát triển thị trường nông lâm thủy sản và muối thuộc phạm vi quản lý nhà nước tại địa phương theo phân cấp; thực hiện nhiệm vụ của Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh.

2. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định về phân công, phân cấp các chương trình, dự án liên quan đến phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại nông nghiệp, kinh tế hợp tác, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp; giảm nghèo; liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông, lâm, thủy sản; chế biến và phát triển thị trường nông, lâm, thủy sản; phát triển cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất nông nghiệp và chế biến nông sản; phát triển ngành nghề nông thôn; bảo hiểm nông nghiệp; bảo tồn và phát triển ngành nghề

nông thôn, làng nghề; đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn theo quy định; bố trí dân cư và di dân, tái định cư trong nông thôn; theo dõi, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển nông thôn, giảm nghèo trên địa bàn.

3. Hướng dẫn kiểm tra việc thực hiện công tác xóa bỏ cây có chứa chất gây nghiện; định canh; bố trí dân cư và di dân, tái định cư trong nông thôn gắn với tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới; phát triển ngành nghề nông thôn, làng nghề; đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn theo quy định của pháp luật.

4. Tổ chức thực hiện chương trình, dự án hoặc hợp phần của chương trình, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất; chương trình hành động không còn nạn đói; bảo hiểm nông nghiệp; xây dựng nông thôn mới; xây dựng khu dân cư; xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn theo quy định của pháp luật, phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

5. Hướng dẫn, kiểm tra các chương trình, dự án xây dựng công trình kỹ thuật hạ tầng nông thôn trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật chuyên ngành và sự phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

6. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn; chất lượng, chế biến và phát triển thị trường; giảm nghèo được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt; Chủ trì, phối hợp xây dựng kế hoạch tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật quản lý chất lượng, chế biến và phát triển thị trường), kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn cho tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, chế biến nông, lâm, thủy sản và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh.

7. Xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ tư liệu về giảm nghèo, kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn; chất lượng, chế biến và phát triển thị trường nông sản và các hoạt động thông tin, lưu trữ, thống kê khác phục vụ yêu cầu quản lý Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định pháp luật và sự phân công của Giám đốc Sở.

8. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các dự án, đề án và xây dựng mô hình về lĩnh vực giảm nghèo, kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn, chất lượng, chế biến và phát triển thị trường nông sản thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường. Chịu trách nhiệm thực hiện các chương trình, dự án được giao.

9. Về chế biến và phát triển thị trường nông sản, lâm sản, thủy sản và muối: tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức thực hiện các nội dung, nhiệm vụ:

a) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, chương trình, cơ chế, chính sách phát triển lĩnh vực chế biến gắn với sản xuất và thị trường các ngành hàng thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở;

b) Hướng dẫn, kiểm tra, đánh giá tình hình phát triển chế biến, bảo quản đối với các ngành hàng nông sản, lâm sản, thủy sản và muối;

c) Thực hiện công tác thu thập thông tin, phân tích, dự báo tình hình thị trường, chương trình phát triển thị trường, xúc tiến thương mại nông sản, lâm sản, thủy sản và muối thuộc phạm vi quản lý của Sở;

d) Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan tổ chức công tác xúc tiến thương mại đối với sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản.

10. Về chất lượng, an toàn thực phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối: tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức thực hiện các nội dung, nhiệm vụ:

a) Hướng dẫn, kiểm tra về chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật; hướng dẫn, tổ chức thẩm định, chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối trong phạm vi được phân công trên địa bàn tỉnh;

b) Thống kê, đánh giá, phân loại về điều kiện bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm của cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản và muối; tổng hợp báo cáo kết quả đánh giá, phân loại các cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp theo quy định;

c) Thực hiện các chương trình giám sát an toàn thực phẩm, đánh giá nguy cơ và truy xuất nguồn gốc, điều tra nguyên nhân gây mất an toàn thực phẩm trong phạm vi được phân công trên địa bàn tỉnh theo quy định;

d) Kiểm tra, truy xuất, thu hồi, xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành và quy định của pháp luật;

đ) Quản lý hoạt động chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật;

e) Quản lý hoạt động kiểm nghiệm, tổ chức cung ứng dịch vụ công về chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và muối theo quy định của pháp luật;

g) Quản lý an toàn thực phẩm đối với khu vực và trung tâm logistics nông sản, chợ đầu mối, chợ đầu giá nông sản trên địa bàn theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

11. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về cấp, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận, xác nhận thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật, phân công, ủy quyền của Sở Nông nghiệp và Môi trường và hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

12. Về giảm nghèo: tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức thực hiện các nội dung, nhiệm vụ:

a) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất thực hiện quản lý nhà nước về giảm nghèo;

b) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện chế độ, chính sách giảm nghèo; chế độ, chính sách và pháp luật đối với người thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, người có thu nhập thấp;

c) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững theo thẩm quyền; các chương trình, đề án, dự án về giảm nghèo;

d) Tổ chức kiểm tra, giám sát và tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện công tác giảm nghèo trên địa bàn tỉnh;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ khác về giảm nghèo theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh và chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

13. Thực hiện hợp tác quốc tế về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục và theo quy định của pháp luật và sự phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

14. Tham mưu, giúp Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra đối với tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn; chất lượng, chế biến và phát triển thị trường trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

15. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ vào lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn; chế biến nông, lâm, thủy sản và muối trên địa bàn tỉnh; tham mưu cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật; tập huấn, bồi dưỡng kiến thức và chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ về phát triển nông thôn; chế biến nông, lâm, thủy sản và muối cho các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn; chế biến và phát triển thị trường nông, lâm, thủy sản và muối trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

16. Thực hiện chương trình cải cách hành chính chuyển đổi số trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định.

17. Tham mưu cho Giám đốc Sở thực hiện nhiệm vụ cơ quan thường trực về giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh và nhiệm vụ công tác khác theo phân công của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

18. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

19. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

20. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định.

21. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Chi cục.

22. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức của Chi cục Phát triển nông thôn

1. Lãnh đạo Chi cục gồm: Chi cục trưởng và 02 Phó Chi cục trưởng.

a) Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục.

b) Phó Chi cục trưởng giúp Chi cục trưởng phụ trách, chỉ đạo thực hiện một số nhiệm vụ, lĩnh vực công tác được Chi cục trưởng phân công; chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Chi cục trưởng vắng mặt, một Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng ủy quyền điều hành các hoạt động của Chi cục.

2. Chi cục có 04 phòng chuyên môn, nghiệp vụ, gồm:

- a) Phòng Nghiệp vụ tổng hợp;
- b) Phòng Phát triển nông thôn và Giảm nghèo;
- c) Phòng Chất lượng, chế biến và phát triển thị trường;
- d) Phòng Kinh tế hợp tác.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19 tháng 3 năm 2025.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch; các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế Bộ Nội vụ;
- Vụ Pháp chế, Bộ NN và MT;
- Cục Kinh tế hợp tác và PTNT, Bộ NN và MT;
- Cục Chất lượng, CB và PTTT, Bộ NN và MT;
- Như Điều 5;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, Phụ 10b.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thành Công